

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/04/2025
V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Hân

2. Bà Hoàng Nữ Quyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hà Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:**
Ông Bùi Tiến Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 16/04/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2024/TLST- HNGĐ ngày 06/12/2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/03/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST - HNGĐ ngày 31/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Đức C, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu Đồng C, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu 9, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn anh Hà Đức C trình bày:

Anh và chị Đinh Thị H có đăng ký kết hôn với nhau ngày 27/4/2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn, hai vợ chồng về chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại nhà anh C ở khu Đồng C, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Anh và chị H đã sống ly thân từ năm 2023, anh sinh sống ở khu Đồng C, xã T, huyện Y còn chị H đã về ở khu 9, xã X, huyện Y sinh sống, hai bên không còn liên lạc, quan tâm và chăm sóc cho nhau

nữ. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đinh Thị H.

Về con C: Anh và chị Đinh Thị H không có con C nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản C, nợ C, công sức đóng góp gia đình: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Đinh Thị H không có mặt tại địa phương Tòa án đã đã thu thập chứng cứ và đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị Đinh Thị H vẫn không đến Tòa án để làm việc nên không có quan điểm của mình tại tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện, chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn là anh Hà Đức C và bị đơn là chị Đinh Thị H đều vắng mặt, tuy nhiên anh C đã có đơn xin xét xử vắng mặt; chị H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là phù hợp, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Đức C.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hà Đức C được ly hôn với chị Đinh Thị H.

- Về con C, tài sản C, công nợ C, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Đức C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa anh Hà Đức C và chị Đinh Thị H. Bị đơn là chị Đinh Thị H có đăng ký hộ khẩu tH trú tại khu 9, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngay sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giải quyết theo quy định pháp luật. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ xác định chị Đinh Thị H không có mặt tại địa phương, không ai liên lạc được. Việc niêm yết công khai không đảm bảo cho chị Đinh Thị H biết được các văn bản tố

tụng của Tòa án, do đó Tòa án đã làm thủ tục đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự để chị H biết được các văn bản tố tụng và thời gian Tòa án triệu tập chị H đến Tòa án để làm việc và tham gia phiên tòa.

Chị Đinh Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, tuy nhiên cả hai lần chị H đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H là phù hợp.

Anh Hà Đức C đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Đức C và chị Đinh Thị H có đăng ký kết hôn với nhau ngày 27/4/2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh C và chị H cư trú xác định: Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống hòa thuận, hạnh phúc một nhà với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, hay đánh chửi nhau, đến nay anh C và chị H đã sống ly thân được khoảng một năm. Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của bố, mẹ đẻ chị H cũng xác định: Sau khi kết hôn chị H và anh C về C sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay đánh chửi nhau. Sau đó, chị H bỏ về ở cùng với ông bà, từ đó sống ly thân với anh C, được khoảng gần một năm thì chị H đi làm xa, gia đình không biết đi đâu và hiện không liên lạc được. Trước khi đi làm, chị H có nói cho ông bà biết, chị có nguyện vọng được ly hôn với anh C, quan điểm của ông, bà cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H và anh C được ly hôn với nhau.

Xét thấy cuộc sống chung giữa anh Hà Đức C và chị Đinh Thị H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể khắc phục, mâu đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Hà Đức C đề nghị ly hôn với chị Đinh Thị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C.

Về con chung: Anh Hà Đức C và chị Đinh Thị H không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Anh Hà Đức C không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Đinh Thị H được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, do đó không có quan điểm, yêu cầu, đề nghị của chị H. Vì vậy, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hà Đức C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Đức C

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hà Đức C được ly hôn với chị Đinh Thị H.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hà Đức C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006485 ngày 03/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hà Đức C, chị Đinh Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã X, huyện Y;
- (ĐKKH ngày 27/4/2023)
- Dương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang

